

Chính sách BHXH, BHYT năm 2024: Những thay đổi quan trọng cần biết

1. Tuổi nghỉ hưu năm 2024 cao hơn so với năm 2023

Căn cứ Điều 169 Bộ luật Lao động 2019 quy định người lao động bảo đảm điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Căn cứ quy định tại Điều 169 Bộ luật Lao động 2019 thì tuổi nghỉ hưu năm 2024 của người lao động nam trong điều kiện bình thường là 61 tuổi; đối với lao động nữ trong điều kiện bình thường là 56 tuổi 4 tháng (hiện nay, tuổi nghỉ hưu trong điều kiện bình thường đối với lao động nam là 60 tuổi 9 tháng, còn đối với lao động nữ là 56 tuổi).

Người lao động thuộc các trường hợp dưới đây có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

- Người lao động có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Người lao động có từ đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

- Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

- Người lao động có tổng thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 từ đủ 15 năm trở lên.

2. Thay đổi điều kiện hưởng lương hưu năm 2024

Việc tuổi nghỉ hưu năm 2024 của người lao động tăng lên so với quy định về tuổi nghỉ hưu năm 2023 kéo theo điều kiện hưởng lương hưu năm 2024 của người lao động cũng thay đổi.

Theo đó, căn cứ quy định tại Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 (được sửa đổi bởi Điểm a Khoản 1 Điều 219 Bộ luật Lao động 2019) thì trong điều kiện lao động bình thường, người lao động tham gia BHXH bắt buộc được hưởng lương hưu nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Trường hợp 1:

- Khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên;

- Đủ tuổi của lao động nam là đủ 61 tuổi và độ tuổi nghỉ hưu của lao động nữ là đủ 56 tuổi 4 tháng

(2) Trường hợp 2:

- Khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên;

- Có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

- Độ tuổi nghỉ hưu của nam vào năm 2024 không thấp hơn 56 tuổi và độ tuổi nghỉ hưu của nữ vào năm 2024 không thấp hơn 51 tuổi 4 tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

(3) Trường hợp 3:

- Khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên;

- Có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò.

- Độ tuổi nghỉ hưu của nam vào năm 2024 không thấp hơn 51 tuổi và nữ không thấp hơn 46 tuổi 4 tháng.

(4) Trường hợp 4:

- Khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên;

- Người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

(5) Trường hợp 5: Lao động nữ là cán bộ, công chức cấp xã hoặc là người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia bảo hiểm xã hội khi nghỉ việc mà có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội và đủ 56 tuổi 4 tháng.

Người lao động tham gia BHXH tự nguyện được hưởng lương hưu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Độ tuổi nghỉ hưu của lao động nam vào năm 2024 là đủ 61 tuổi và độ tuổi nghỉ hưu của lao động nữ là đủ 56 tuổi 4 tháng.

- Đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.

3. Tăng lương hưu, trợ cấp BHXH từ ngày 01/7/2024

Ngày 10/11/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Theo đó, quyết nghị từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban

Chấp hành Trung ương khóa XII (nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm từ nguồn cải cách tiền lương tích lũy của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và một phần bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách nhà nước);

Và đồng thời, thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở.

Điều này đồng nghĩa với việc sẽ điều chỉnh tăng lương hưu, trợ cấp BHXH từ ngày 1/7/2024.

4. Các thay đổi về BHXH, BHYT khi bỏ lương cơ sở từ ngày 01/7/2024

Ngày 10/11/2023, Quốc hội thông qua Nghị quyết 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó, có đề cập nội dung cải cách tiền lương.

Theo đó, Quốc hội quyết nghị từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW năm 2018 (Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm từ nguồn cải cách tiền lương tích lũy của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và một phần bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách nhà nước).

Bên cạnh đó, căn cứ Nghị quyết 27-NQ/TW năm 2018 thì sẽ bãi bỏ mức lương cơ sở khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công).

Như vậy, từ ngày 01/7/2024 sẽ bãi bỏ lương cơ sở. Khi đó, các chính sách BHXH, BHYT đang áp dụng lương cơ sở sẽ có sự thay đổi, đơn cử như:

- Thay đổi về trợ cấp mai táng; mức trợ cấp tuất hàng tháng.
- Thay đổi về các khoản trợ cấp BHXH đang được tính theo mức lương cơ sở:
 - + Trợ cấp một lần khi sinh con;
 - + Mức hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, sau khi ốm đau.
- Mức đóng BHXH tối đa...
- Thay đổi về mức đóng BHYT hộ gia đình, học sinh - sinh viên...